Chi tiết mã HS 9840

Mã HS	9840
Mô tả hàng hóa	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật.
Đơn vị	
Thời điểm tạo	12/11/2026 11:16:59
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/9840/

19 dòng thuế thuộc 9840

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9840.11.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Lõi kim loại thép Metal segment (14x24) mm		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.11.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Lõi kim loại thép Metal segment (14x24) mm		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.12.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Vòng kim loại thép		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.13.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Vòng đệm bằng đồng dùng gắn vào sản phẩm cao su (10,13x0,8) mm		15%	10%	Không có dữ liệu
9840.14.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Lõi nhôm lót trong mạ niken (85x38) mm dùng trong công nghiệp sản xuất chuỗi cách điện		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.15.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Keo dán adhesive chemlok 205		7,5%	5%	Không có dữ liệu
9840.16.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Vòng đệm thép #304 dùng để gắn vào sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.17.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Vòng đệm vênh bằng thép #304-S dùng để gắn vào sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
9840.18.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / -Vòng nhôm 3077 (Mini) (99,71x84,73x14,30) mm dùng sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.19.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Axit stearic		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.20.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Cao lanh (bột đá) dùng sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.21.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Đệm cao su 0-35 b dùng gắn vào chụp đệm cao su dùng trên mái nhà		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.22.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Cao su lưu hóa dạng tấm		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.23.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Muội carbon black N330,770,660 dạng hạt, dùng để sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.24.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Tấm lưới bằng nhôm phủ cao su (410x490) mm		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.25.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Dầu Parafin - Paraffinic Oil dùng trong sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.26.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Hợp chất hóa dẻo Sunthene 480 dạng lỏng dùng để sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.27.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Oxít Kẽm Zinc Oxide white seal 99.8% (ZNO) dạng bột màu trắng dùng để sản xuất sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu
9840.28.00	Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm cao su kỹ thuật. / - Vòng kim lọai thép (129.8x2.8) mm dùng để gắn vào sản phẩm cao su		5%	0%	Không có dữ liệu

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.